TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2025
V/v "tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Quách Trung Sơn**
2. Ông **Huỳnh Văn Minh**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Luông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Tố Q,** sinh năm 1998.

Địa chỉ: 538/TP xã Bảo T, huyện Bi, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 18, đường Đề T phường Phạm N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Lê Trọng Ngh**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 28, tổ 1, ấp Mỹ H, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Chị Q có đơn xin vắng mặt, anh Ngh vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Tố Q trình bày: Do tìm hiểu và quen biết nhau nên chị và anh Lê Trọng Ngh tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cư vào năm 2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cả hai không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân đi vào bế tắc, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Chính thức ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/8/2021 hiện đang sống cùng chị Q. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Q xin ly hôn với anh Ngh. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trọng Ngh đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với nguyên đơn chị Lê Thị Tố Q có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn anh Lê Trọng Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tố Q và anh Lê Trọng Ngh do quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2020. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cả hai không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân đi vào bế tắc, không thể hàn gắn. Chính thức ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Ngh. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Ngh xác lập từ năm 2020. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Phía chị Q xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anh Ngh, thời gian ly thân cũng đã lâu nhưng anh Ngh cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bị đơn anh Lê Trọng Ngh triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anh Ngh không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị Q, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Ngh là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Q được ly hôn anh Ngh là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Q và anh Ngh có 01 con chung tên Lê Ngọc Thiên D sinh ngày 10/8/2021 hiện đang sống cùng chị Q. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu D hiện đang sống chung với chị Q từ khi sinh ra cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngh cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, để tránh xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của cháu D nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu D cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Tố Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tố Q.

Cho chị Lê Thị Tố Q được ly hôn anh Lê Trọng Ngh.

2. Về con chung:

Chị Lê Thị Tố Q được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Lê Trọng Ngh là cháu Lê Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/8/2021. Anh Lê Trọng Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Trọng Ngh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Tố Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Q đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0015860 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Tố Q và anh Lê Trọng Ngh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm